TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lâm Thị T; ĐKHKTT: Thôn AB, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn AD, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Đỗ Phú T1; nơi cư trú: Thôn AB, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Đỗ Phú T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 22 tháng 11 năm 2011. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bản thân anh

chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 06/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị Thúy và anh Tuyến đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Đỗ Phú T1.

[2] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Đỗ Phú T2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012 và Đỗ Thanh P, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phú T2, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thanh P đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị; đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu T2 muốn được ở với bố. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh T1.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh T1 thỏa thuận: Chị T xin nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Đỗ Phú T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Phú T2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012 cho anh Đỗ Phú T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Thanh P, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2018 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T xin nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0008046 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã HH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt